

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày: 29 - 4 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Linh

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thanh Hoàng

Ông Khuru Đẻ Dành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

***Bị cáo kháng cáo:***

**Võ Văn N** (Đỉnh), sinh năm: 14/01/1965; nơi cư trú: ấp T, thị trấn Long B, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Võ Văn T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị C (đã chết); Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất. Vợ: Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1966; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

*Người bào chữa:* Bà Lê Hồ Bích H – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang bào chữa cho bị cáo Võ Văn N (có mặt)

*Bị hại:* Bà Trần Thị P, sinh năm: 1955 (đã chết) ; nơi cư trú trước khi chết: ấp T, thị trấn Long B, huyện A, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bà P là Bà Châu Sơ R, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang – là con ruột bà P (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khơ Me cho đại diện bị hại: Ông Châu S Xưa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Pey Leanghor, sinh ngày 05/5/2001; nơi cư trú: Xã Sompov P, huyện Koh T, tỉnh Kandal, Vương Quốc Campuchia (vắng mặt).

Ông Trình Văn Tiền, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Quốc T, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Trong vụ án, bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 08/7/2020, Võ Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67B1-727.31 (không có giấy phép lái xe theo quy định) chở bà Trần Thị P lưu thông trên tỉnh lộ 957 theo hướng thị trấn Long B – xã K. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường dẫn cầu Long B và tỉnh lộ 957 thuộc ấp Tân Khánh, thị trấn Long B, huyện A thì N phát hiện xe ô tô biển kiểm soát Campuchia 2B-1236 KD do anh Pey LeangHor điều khiển từ trên cầu Long B về xã K theo hướng bên phải của N.

Thấy vậy, N điều khiển xe 67B1-727.31 tăng tốc để vượt tránh xe ô tô 2B-1236 KD. Cùng lúc này, ông Pey LeangHor cũng phát hiện xe mô tô do N điều khiển nhưng nghĩ N sẽ nhường đường nên anh vẫn tiếp tục giữ N tốc độ điều khiển xe ô tô đi thẳng về phía trước.

Đến khu vực cách mép giao nhau của đường dẫn cầu Long B khoảng 05m30 và cách mép giao nhau của tỉnh lộ 957 khoảng 13m10 thì xảy ra va chạm giữa xe 67B1-727.31 và xe 2B-1236 KD. Hậu quả làm bà P té ngã xuống đường bị thương tích nặng, được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc cấp cứu. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/7/2020, bà P tử vong.

Theo Bản kết luận Giám định pháp y tử thi số 94/KLGT-PC09 (PYTT), ngày 22/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Trần Thị P - sinh năm 1955; Nơi cư trú: ấp Tân Khánh, thị trấn Long B, huyện A, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy kín xương hàm dưới bên phải;
- Vết thương đã khâu chỉ mặt trước – trong 1/3 dưới đuôi phải, dài 2 cm. Gãy 1/3 dưới xương đuôi phải.
- Vết thương mặt trước – trong 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước (8,5x2,5) cm, tổ chức dưới da, cơ dập bầm máu. Gãy hở 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải tương ứng vết thương bên ngoài.
- Màng não vùng thùy đỉnh có nhiều mũ trắng.
- Ứ dịch não tủy khoang dưới nhện.
- Mô não nhũn.
- Ổ bụng chứa nhiều dịch.

- Dập lách.

*Bản photo sao y Bệnh án ngoại khoa số vào viện 029660/20/NOI của Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang, ghi nhận chấn đoán: Choáng – Hậu phẫu đặt khung cố định ngoài do gãy hở 1/3 dưới xương đùi (P) – Gãy hở 1/3 giữa 2 xương cẳng chân (P)/Nhồi máu lỗ khuyết bao trong (T) – Nhồi máu não hạch nên bên (T) – Gãy cung gò má phải – Gãy cánh nhỏ xương bướm phải – Gãy ngành lên xương hàm dưới bên trái/Tai nạn giao thông – Suy thận mạn/Viêm phổi.*

2. N nhân chết: Suy đa tạng/Nhiễm trùng hậu quả của Đa chấn thương điều trị ngày thứ 9.

Ngày 21/10/2020, Võ Văn N bị khởi tố để điều tra.

Cáo trạng số 03/CT-VKSAP-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

Ngày 08/02/2021, bị cáo Võ Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo N khai nhận: Bản thân bị cáo chưa có giấy phép lái xe. Chiều ngày 08/7/2020, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67B1–727.31 chở bà Trần Thị P trên tỉnh lộ 957 theo hướng thị trấn Long B – xã K. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường dẫn cầu Long B và tỉnh lộ 957 thì N hiện xe ô tô biển kiểm soát Campuchia 2B-1236 KD chạy hướng cầu Long B về xã K theo hướng bên phải của N. N điều khiển xe 67B1–727.31 tăng tốc để qua đường giao nhau thì xảy ra va chạm với xe 2B-1236 KD gây tai nạn như nội dung vụ án sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có bồi thường thêm số tiền 10.000.000đồng cho gia đình bị hại.

Bị cáo vẫn giữ N yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo có nội dung, yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định nên đủ cơ sở xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị cáo Võ Văn N đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67B1 – 727.31 khi không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát xe hướng bên phải của mình và không nhường đường tại nơi giao nhau, vi phạm vào khoản 9, 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến va chạm với xe ô tô biển kiểm soát Campuchia 2B – 1236 KD gây ra tai nạn làm bà Trần Thị P tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người, yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 (có khung hình phạt tù từ 03 đến 10 năm) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được nghĩa vụ điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, đảm bảo sự an toàn cho các phương tiện và người tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị cáo đã thiếu quan sát, không nhường đường cho xe ô tô đi từ trên cầu xuống, dẫn đến xe va chạm, gây tai nạn giao thông làm chết người. Hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng và gây bức xúc hoang mang trong đời sống nhân dân. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã xem xét, áp dụng đầy đủ căn cứ pháp luật, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Đây là mức hình phạt tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, không phải là hình phạt nặng.

Bị cáo kháng cáo, xin được hưởng án treo, và nêu ra lý do bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của nhà nước; hơn nữa đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo; Xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, từng tham gia ban tự quản ở địa phương, nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giáo dục, quản lý tại địa phương là đủ. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Các phần quyết định của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Xin HĐXX xem xét cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có tham gia các hoạt động, công tác tại địa phương; hoàn cảnh bị cáo nghèo khổ, khó khăn, lại là lao động chính trong gia đình nhưng đã thấy được sai phạm của bản thân nên sau khi gây ra hậu quả đã bồi thường một phần thiệt hại, cũng như sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục tìm cách bồi thường thêm thiệt hại; đại diện gia đình bị hại rất mong muốn cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó đề

ngợi HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của các người làm chứng; còn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A lập; Bệnh án điều trị và Kết luận Giám định pháp y tử thi số 94/KLGT-PC09 (PYTT), ngày 22/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang các chứng cứ khác thu thập được. Đủ căn cứ xác định: Chiều ngày 08/7/2020, Võ Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67B1-727.31 nhưng không có giấy phép lái xe (Vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ) chở bà Trần Thị P trên tỉnh lộ 957 theo hướng thị trấn Long B – xã K. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường dẫn cầu Long B và tỉnh lộ 957 thì N đã không nhường đường cho xe ô tô biển kiểm soát 2B-1236 KD đi đến từ bên phải của N đang chạy hướng cầu Long B về xã K (Vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ) gây tai nạn làm chết bà Trần Thị P. Do đó bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo Võ Văn N phạm tội tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo: Thấy tai nạn giao thông là một vấn nạn của toàn xã hội vì nó gây ra nhiều thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân và nhà nước. Điều này đòi hỏi mọi người khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy định về pháp luật giao thông, đồng thời mọi hành vi vi phạm mà gây thiệt hại đều phải bị xử lý nghiêm.

Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và nhân thân người phạm tội để xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, lẽ ra HĐXX giữ N hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng đã hết sức cố gắng bồi thường một phần thiệt hại, đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm 10 triệu đồng cho gia đình bị hại; tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại đã tha thiết xin cho bị cáo được hưởng án treo, Do đó HĐXX thiết nghĩ cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để chiếu cố cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phải chịu thời gian thử thách tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa; đồng thời còn thể hiện được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với hành vi phạm tội

của bị cáo. Nhận định trên của HĐXX cũng phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn N (Đỉnh) về xin được hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/4/2021).

Giao bị cáo Võ Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Long B, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(*Đã giải thích về án treo*)

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện A(2);
- Công an huyện A (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện A(1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Hoàng Ngọc Linh**